**KẾ HOẠCH MÔN HỌC KHỐI 3**

TUẦN 6 HKI - NH: 2022-2023

( Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 15/10/2022 )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ/ NGÀY** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **TÍCH HỢP** |
| **Thứ 2**  **10 /10** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  GD thể chất  Toán  HĐTN | 1  2  3  4  5 | Đọc: Hai bàn tay em (t1)  Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một văn bản thông tin về thiếu nhi (t2)  Biến đổi đội hình từ một vòng tròn, thành 2 vòng tròn và ngược lại  Tính giá trị biểu thức (tiếp theo)  Nghe nói chuyện về an toàn giao thông | TV:THLM: Môn HĐTN (Chủ đề: Chăm sóc và phát triển bản thân) Tích hợp KNS: giáo dục học sinh tự chăm lo bản thân, giữ gìn vệ sinh thân thể |
| **Thứ 3**  **11/10** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mỹ thuật  Toán  TNXH | 1  2  3  4  5 | Viết: Nghe – viết Đường đến trường  So sánh  Tạo hình con vật thân quen T2  Tính giá trị biểu thức (tiếp theo)  Chúng em tham gia các HĐXH ở trường T1 | TNXH:Tích hợp môn HĐTN |
| **Thứ 4**  **12/10** | Tiếng Việt  Toán  Công nghệ  Tiếng Anh  Tiếng Anh | 1  2  3  4  5 | Đọc Lớp học cuối đông. Nói câu thể hiện cảm xúc với một sự vật hoặc sự việc, với một việc làm tốt của bạn bè.  Làm tròn số  Bài 2: Sử dụng đèn học T3 | TOÁN:Tích hợp: Quãng đư ờng từ TP HCM đ ến Đà Lạt. Giới thiệu cây cầu đư ợc xây ở T ỉnh Long An (Khánh thành cây cầu thứ 352) |
| **Thứ 5**  **13/10** | Tiếng Việt  Đạo đức  Toán  HĐTN  Tin học | 1  2  3  4  5 | Nói và nghe: Nghe – kể Mơ ước của Sam  Em ham học hỏi (T2)  Làm quen với chữ số La mã  CĐ 2:An toàn trong cuộc sống T2  Bài 4: Làm việc với máy tính (Tiết 1) | Luyện tập, thực hành  GDKNS, ATVSTP |
| **Thứ 6**  **14/10** | Tiếng Việt  Toán  TNXH  TAnh.NN  TAnh.NN | 1  2  3  4  5 | Viết đoạn văn tả cuốn sách  Em làm được những gì? (tiết 1)  Chúng em tham gia các HĐXH ở trường T2 | GDKNS Tích hợp môn Mỹ thuật |
| **Thứ 7**  **15/10** | GD thể chất  Âm nhạc  KNS  HĐTN | 1  2  3  4 | Ôn tập Biến đổi đội hình từ một vòng tròn, thành 2 vòng tròn và ngược lại  Ôn tập bài hát: Quốc ca Việt Nam  Nghe hướng dẫn sưu tầm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm. |  |

**Thứ Hai ngày 10 tháng 10 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: HAI BÀN TAY EM (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Hát một bài hát về đôi bàn tay và trao đổi được về ích lợi của đôi bàn tay; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài

- Hiểu được nội dung bài: Bạn nhỏ rất yêu quý đôi bàn tay xinh đẹp của mình vì đôi bàn tay như người bạn, giúp bạn nhỏ làm rất nhiều việc có ích.

- Tìm đọc một văn bản thông tin về thiếu nhi, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn cách em tìm bài đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh, video clip, lời một bài hát về đôi bàn tay.

- Bảng phụ ghi ba khổ thơ đầu.

- HS: mang theo sách, báo có văn bản thông tin về thiếu nhi và Phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **TIẾT 1 – 2** | |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài hát “Đôi bàn tay”.  - GV hỏi HS ích lợi về đôi bàn tay của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS xem tranh và dẫn dắt vào bài mới*: Hai bàn tay em.* | - HS tham gia múa hát.  -HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời.  - HS quan sát tranh minh họa, đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc. |  |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài  - Bạn nhỏ rất yêu quý đôi bàn tay xinh đẹp của mình vì đôi bàn tay như người bạn, giúp bạn nhỏ làm rất nhiều việc có ích.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Đọc với giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp, hoạt động của đôi bàn tay, ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nhịp một số dòng thơ, cụ thể ngắt nhịp 2/2 hay 1/3.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *Cánh tròn ngón xinh*.  + Khổ 2:Tiếp theo đến *Hoa ấp cạnh lòng.*  + Khổ 3: Tiếp theo đến *Tóc ngời ánh mai.*  *+ Khổ 4:* Tiếp theo đến Từng hàng giăng giăng.  + Khổ 5: Tiếp theo đến hết  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *ấp, giăng giăng, thủ thỉ…*  - GV hướng dẫn cách ngắt nhịp một số dòng thơ.  Tay em/ đánh răng/  Răng/ trắng hoa nhài.//  Tay em/ chải tóc/  Tóc/ ngời ánh mai.//  Giờ/ em ngồi học/  Bàn tay/ siêng năng/  Nở hoa/ trên giấy/  Từng hàng/ giăng giăng.//  - Giải nghĩa từ khó hiểu:  *Giăng giăng: dàn ra theo hàng ngang*  *Ấp: áp bàn tay vào lòng*  *Thủ thỉ: nói nhỏ, vửa đủ nghe, để thổ lộ tình cảm*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Trong khổ thơ đầu, hai bàn tay của bạn nhỏ được so sánh với hình ảnh nào?  + Câu 2: Hai bàn tay thân thiết với bạn nhỏ như thế nào?  + Câu 3: Em thích nhất hình ảnh nào trong bài? Vì sao?  + Câu 4: Nói về những việc em nên làm để giữ gìn đôi bàn tay?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: Bạn nhỏ rất yêu quý đôi bàn tay xinh đẹp của mình vì đôi bàn tay như người bạn, giúp bạn nhỏ làm rất nhiều việc có ích.  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại và học thuộc lòng.**  - GV đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài thơ.  - GV yêu cầu HS luyện đọc 2-3 khổ thơ em thích trong nhóm, trước lớp và học thuộc lòng bằng cách tự nhẩm thuộc, xóa dần hay thay chữ bằng hình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS cả khổ thơ  -HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + *Được so sánh với những nụ hồng, những ngón tay xinh*  + *Buổi tối: hai hoa ngủ cùng bé*  *=> Buổi sáng: tay giúp bé đánh răng*  + HS phát biểu suy nghĩ của mình, VD:  *Khổ 1: vì bàn tay bé tả đẹp như nụ hồng.*  *Khổ 2: vì tay bé luôn ở cạnh nhau , cả lúc bé ngủ tay cũng ấp ôm lòng bé thật thân thiết và tình cảm .*  *Khổ 3: vì tay bé thật có ích giúp bé đánh răng , trải tóc , …*  *Khổ 4: vì tay làm cho chữ nở hoa trên giấy*  *Khổ 5: Tay như người bạn tâm tình cùng bé*  + HS trả lời theo ý thích.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  -HS lắng nghe.  - HS trả lời  -HS học thuộc lòng khổ thơ mình thích.  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe. |  |
| **3. Đọc mở rộng – Đọc một bài đọc về thiếu nhi**  - Mục tiêu:  - Tìm đọc một văn bản thông tin về thiếu nhi, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn cách em tìm bài đã đọc.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Hoạt động 1: Viết Phiếu đọc sách**  **-** GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách bài đọc em đã đọc ở nhà (hay ở thư viện) một bài đọc về thiếu nhi. Khi viết lưu ý những thông tin chính sau khi đọc bài: tên bài đọc, tên sách, báo có bài đọc, tên tác giả, nội dung chính của bài đọc.  + Trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung văn bản thông tin.  **3.2. Hoạt động 2: Chia sẻ Phiếu đọc sách**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về cách em tìm bài đã đọc: tìm trong sách, báo hay tìm trên internet.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS viết vào phiếu đọc sách.  -HS chia sẻ trước lớp.  -HS lắng nghe.  - HS chia sẻ văn bản cho các bạn trong nhóm cùng đọc.  - HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp hay dán vào Góc sáng tạo của lớp. |  |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| -GV cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”  Câu 1: Nêu lại nội dung bài đọc “Hai bàn tay em”.  Câu 2: Đôi bàn tay em có gì đặc biệt. Hãy chia sẻ với bạn.  Câu 3: Thi đọc thuộc lòng khổ thơ mình thích?  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -Hs tham gia chơi trò chơi và trả lời các câu hỏi.  -HS lắng nghe. |  |

-------------------------------------------------------------------

**GDTC**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

# Bài 3: Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại ( tiết 1)

1. **Yêu cầ cần đạt**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát độ ng tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại .

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |  |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |  |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.      * Đội hình HS quan sát tranh         HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát |  |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “Kết bạn ” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
|  |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| - Biến đổi đội hình từ một vòng tròn , thành 2 vòng tròn và ngược lại. |  |  | Cho HS quan sát tranh |
|  |  |  | GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình. |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Người thừa thứ ba ”      * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS đứng lên ngồi xuống * GV cho HS trả lời một số câu hỏi * GV hướng dẫn | - Đội hình tập luyện đồng loạt.    ĐH tập luyện theo tổ    GV   * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo đội hình vòng tròn       HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - ĐH kết thúc       |  |

**TOÁN**

**TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tính giá trị của biểu thức số có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia có đến hai dấu phép tính và không có dấu ngoặc.  
- Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**: trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: tranh SGK

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại  c. Hình thức: nhóm đôi | |  |
| – HS quan sát bức tranh gặt lúa. – GV giới thiệu ngắn gọn: Vào mùa gặt, người ta có thể dùng máy để gặt lúa. + Máy sẽ gặt, đập rồi đóng lúa vào bao. + Sau đó máy cuộn rơm thành các bó rơm có dạng hình gì?  GV tổng kết: + Có 3 đống rơm, mỗi đống rơm có 5 bó 5 được lấy 3 lần 5 × 3 + Có 2 bó rơm lẻ và 5 × 3 bó rơm 2 + 5 × 3  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | – HS nhóm đôi quan sát các bó rơm, viết biểu thức tính tất cả số bó rơm trên thửa ruộng. – HS có thể viết theo các cách khác nhau  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (27 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia có đến hai dấu phép tính.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.  c. Hình thức: **Cá nhân - Lớp** | |  |
| – GV: Để tính số bó rơm có tất cả, ta tính giá trị của biểu thức 2 + 5 × 3. – GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính (vừa nói vừa viết bảng): Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia: ta thực hiện các phép tính nhân, chia trước; rồi thực hiện các phép tính cộng, trừ sau.  – GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và trình bày  + Biểu thức này có mấy dấu phép tính?  + Ta tính theo thứ tự nào?  + Trình bày như sau (GV viết trên bảng lớp)  2 + 5 × 3 = 2 + 15  = 17 Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau: 2 + 5 × 3 = 2 + 15 = 17  Giáo viên gọi hs nêu kết quả.  + Có tất cả bao nhiêu bó rơm?  + gv yêu cầu hs đếm các bó rơm trong bức tranh để kiểm tra. + Nếu làm theo thứ tự từ trái sang phải thì kết quả là bao nhiêu bó rơm?  – HS **nhắc lại** thứ tự thực hiện phép tính. | Hs quan sát  Học sinh trả lời  (Hai dấu phép tính: cộng và nhân.) (Nhân trước, cộng sau.)  HS viết trên bảng con.  + HS nói: 17 là giá trị của biểu thức 2 + 5 × 3. + 17 bó rơm  + 21 bó Sai + Hs có thể nói ngắn gọn: *Nhân, chia trước; cộng, trừ sau*.) |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp thực hành, đàm thoại, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.  c. Hình thức: **Cá nhân - Cặp - Lớp** | |  |
| **Bài 1:**  - Quan sát và giúp đỡ HS trình bày và thực hiện đúng theo thứ tự  **Bài 2:** – GV nhóm đôi HS **đọc** yêu cầu, **thảo luận** tìm cách giải thích. – Khi sửa bài, HS **giải thích** vì sao đúng hoặc sai. a) Đúng (chỉ có cộng, trừ từ trái sang phải). b) Đúng (chỉ có nhân, chia từ trái sang phải). c) Sai (50 không là giá trị của biểu thức; cộng và nhân nhân trước, cộng sau giá trị của biểu thức là 18).  **Vui học**  Giáo viên yêu cầu hs quan sát tranh  Học sinh làm vào vở và trình bày kết quả.  – GV tổng kết. GV lưu ý HS: Nếu có quá nhiều quả cà chua không đếm xuể; nếu các phép tính phức tạp không tính nhẩm được; khi đó việc viết biểu thức rồi tìm giá trị của biểu thức sẽ rất hữu ích. | – HS **đọc** yêu cầu, **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** nhóm đôi. – Khi sửa bài, HS trình bày thứ tự thực hiện các phép tính. Dự kiến kết quả: a) 80 – 2 × 7 = 80 – 14  = 66 b) 35 + 12 : 2 = 35 + 6  = 41  c) 45 : 5 – 9 = 9 – 9  = 0  HS **đọc** yêu cầu, **thảo luận nhóm đôi.**  **Hs báo cáo kết quả trước lớp**  a) Đúng  b) Đúng  c) Sai  **Hs nhận xét - bổ sung**  – HS có nhiều cách để làm bài (đếm, nhân và cộng).  Học sinh báo cáo kết quả trước lớp. 9 + 5 × 7 = 9 + 35  = 44. Có tất cả 44 quả cà chua. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp đàm thoại.  c. Hình thức: **Cá nhân** | |  |
| – HS nói thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức: | 1 số học sinh nhắc lại.  - Về nhà xem lại bài chuần bị bài “ Tính giá trị của biểu thức (tiếp theo)  ” |  |

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 1. EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU**

**- Tiết 1:** Sinh hoạt dưới cờ: Nghe nói chuyện về an toàn giao thông

**- Tiết 2:** Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm

[Xác định những việc làm để đảm bảo an](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) toàn trong ăn uống

**- Tiết 3:** [Sinh hoạt lớp: Nghe hướng dẫn sưu tầm](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Tham gia được cốc hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tuần 6- Tiết 1**: Nghe nói chuyện về an toàn giao thông

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| Gv tổ chức cho hs tham gia nghe nói chuyện về an toàn giao thông theo kế hoạch của nhà trường.  GV nhắc HS chuẩn bị sẵn câu chuyện về tham gia giao thông an toàn để chia sẻ vởi các bạn khi được mời tham gia.  GV có thể tổ chức cho HS toàn trường chơi trò chơi “Đèn xanh - đèn đỏ - đèn vàng’’ để giáo dục về tham gia giao thông an toàn theo tín hiệu đèn giao thông.  Gv nhận xét tuyên dương. | - HS nghe nói chuyện về an toàn giao thông  - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - HS về chia sẻ với người thân về tham gia giao thông an toàn.  Hs tham gia gia trò chơi đèn xanh đèn đỏ đèn vàng |  |

**Thứ Ba ngày 11 tháng 10 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe-viết: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG ( (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – viết đúng đoạn Đường đến trường, phân biệt d/gi; ay/ây; uôc/uôt.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |  |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Baby Share” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Viết**  **-** Mục tiêu:  + Nghe – viết đúng đoạn Đường đến trường.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |  |
| **2.1. Nghe-viết**  - GV yêu cầu HS đọc lại đoạn Đường đến trường.  - Gv đặt câu hỏi về nội dung đoạn viết:  + Bạn nhỏ và các bạn thường làm gì trên đường đi học?  + Bạn nhỏ phát hiện những điều gì trên cây gạo trước cửa đền Ngọc Sơn?  - Gv cho HS đánh vần một số tiếng/từ ngữ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của địa phương.  - GV đọc bài.  - GV đọc lại bài.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **2.2. Phân biệt d/gi**  **-** GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu BT2.  - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi Tiếp sức.  - GV giải nghĩa từ   * GV nhận xét, khen thưởng   **2.3. Phân biệt ay/ây hay uôc/uôt (kĩ thuật Khăn trải bàn)**  **-** GV hướng dẫn HS làm BT (3)  - Gv cho HS thảo luận nhóm bằng kĩ thuật Khăn trải bàn   * Gv cho HS chữa bài thông qua trò chơi Truyền điện * Gv giải nghĩa từ * Gv nhận xét bài làm, tuyên dương. | - Bạn nhỏ và các bạn thường chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường.  - Bạn nhỏ phát hiện bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn.  - HS đọc: tíu tít, đuổi...   * HS viết bài. * HS tự soát lại bài. * HS đổi bài viết cho nhau để soát lỗi.   - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT2 và các chữ ghi trên thẻ..  - HS chơi trò chơi Tiếp sức, viết các tiếng phù hợp với mỗi bông hoa.  Dự kiến đáp án: thúc giục, thể dục, phút giây, sợi dây, giao bài, dây bầu, dày cộp, giầy dép.   * HS đọc lại và đặt câu với một vài từ ngữ tìm được. * HS nhận xét. * HS xác định yêu cầu BT3, chọn BT cần thực hiện và đọc mẫu. * Hs tìm từ qua kĩ thuật Khăn trải bàn. * HS sửa bài thông qua hình thức chơi trò chơi Truyền điện   Dự kiến đáp án: ay/ây: dạy học, máy bay, găng tay, tỉnh dậy, đám mây, trái cây.  Uôc/ uôt: viên thuốc, cái cuốc, luộc rau, bạch tuộc, trắng muốt, biết tuốt, lạnh buốt.   * HS đặt câu với một vài từ ngữ vừa tìm được. * HS làm vào VBT * HS đánh giá bài làm. |  |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |  |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |  |
|  | |  |

------------------------------------------------------------------

**Luyện từ và câu**

**NHẬN DIỆN SO SÁNH (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện biện pháp tu từ so sánh.

- Đặt được câu có hình ảnh so sánh.

- Gọi tên và cùng bạn chơi được một trò chơi thiếu nhi; nói được về lợi ích của đôi bàn tay khi tham gia trò chơi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* - GV: SGK, Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Khởi động:** | |  |
| - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |  |
| **2. Luyện từ và câu** | |  |
| Mục tiêu: Nhận diện biện pháp tu từ so sánh.  - Đặt được câu có hình ảnh so sánh.  Cách tiến hành: | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Nhận diện so sánh**  Bài tập 1:  Gv yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT1  Gv hướng dẫn phân tích mẫu một trường hợp:  + Hai bàn tay nhỏ được so sánh với gì? Vì sao có thể so sánh như vậy?  + Từ nào dùng để so sánh?  Hs thực hiện cá nhân.   * Gv chốt: Có thể so sánh hai sự vật có một hoặc một vài đặc điểm giống nhau. Để so sánh các sự vật cần dùng từ so sánh. * GV yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu còn lại. * Gv nhận xét.   **2.2. Hoạt động 2: Đặt câu có hình ảnh so sánh**  - Gv yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT2.  - Gv nghe cá nhân hoặc các nhóm nhận xét bổ sung.  - [GV đánh giá](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) | - HS đọc các khổ thơ, câu văn.  - HS xác định yêu cầu của BT 1  - [Cá nhân HS tìm câu trả lời:](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  [+ Hai bàn tay bé được so sánh với hoa đầu cành.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  + Từ dùng để so sánh là từ như.   * HS trao đổi trong nhóm để thực hiện các yêu cầu.   - [HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)   * Đại diện nhóm trình bày. * Chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nhận xét. * HS xác định yêu cầu BT2 và quan sát mẫu. * Thảo luận nhóm 2 và thực hiện yêu cầu. * Hs làm vào VBT đặt 1, 2 câu có hình ảnh so sánh. * Hs tự đánh giá bài làm của mình và trong nhóm. * Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. * HS nhận xét. |  |
| **3. Vận dụng:**  Mục tiêu: - Gọi tên và cùng bạn chơi được một trò chơi thiếu nhi; nói được về lợi ích của đôi bàn tay khi tham gia trò chơi.  **Cách tiến hành:** | |  |
| - Gv tổ chức cho [HS Chơi trò chơi Tuổi thơ vui vẻ.](https://blogtailieu.com/)  - Gv gợi ý:  + Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?  + Em đoán các bạn đang chơi trò gì? Vì sao?  - Gv tổng kết bài học. | - [HS chơi trong nhóm đôi Tìm đường đến trường](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  - HS cùng bạn chơi trò chơi vừa đoán tên.  - Một vài em nói về lợi ích của đôi bàn tay và chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.  - HS nhận xét. |  |

**TOÁN**

**TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được biểu thức có dấu ngoặc.

- Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc theo  
nguyên tắc thực hiện trong dấu ngoặc trước.

- Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

**3. Phẩm chất**: trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: tranh SGK

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại  c. Hình thức: nhóm đôi | |  |
| – HS quan sát hình ảnh trên bảng lớp.  – GV yêu cầu HS: **viết biểu thức** tính tất cả số bút chì trong mỗi hình. Có thể chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm tính số bút chì ở một hình. Đại diện nhóm báo cáo. GV tổng kết:  **GV:** Với các biểu thức có dấu ngoặc, có riêng quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS nhóm đôi **thực hiện**. - HS có thể viết theo các cách khác nhau.  - Mở vở ghi tên bài. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (27 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: **Giới thiệu biểu thức có dấu ngoặc và hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc**  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.  c. Hình thức: **Cá nhân - Lớp** | |  |
| – GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính (vừa nói vừa viết bảng): Khi tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc ( ) thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc. – GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và trình bày. + Biểu thức này có gì đặc biệt?  + Ta tính theo thứ tự nào?  + Trình bày như sau (GV viết trên bảng lớp, HS viết vào bảng con): (2 + 3) × 4 = 5 × 4  = 20 Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau: (2 + 3) × 4 = 5 × 4 = 20 + Có tất cả bao nhiêu bút chì?  + Giá trị của biểu thức 2 + 3 × 4 là bao nhiêu?  GV lưu ý HS: Tuy các số tham gia phép tính và các phép tính trong hai biểu thức đều giống nhau nhưng do biểu thức thứ hai có dấu ngoặc nên giá trị của hai biểu thức khác nhau. | 1 số hs trả lời trước lớp  + Biểu thức có dấu ngoặc.  + Trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.  + HS nói: 20 là giá trị của biểu thức (2 + 3) × 4. ***+*** 20 bút chì. HS đếm số bút chì trong hình thứ hai để kiểm tra.  + 14 – HS **nhắc lại** thứ tự thực hiện phép tính. (Có thể nói ngắn gọn: *Trong ngoặc trước; ngoài ngoặc sau.*) |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Hs biết tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc theo nguyên tắc thực hiện trong dấu ngoặc trước.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp thực hành, đàm thoại, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.  c. Hình thức: **Cá nhân - Cặp - Lớp** | |  |
| **Bài 1: Gv yêu cầu hs nêu yêu cầu của bài**  – Khi sửa bài, HS trình bày thứ tự thực hiện các phép tính.  Giáo viên nhận xét-sửa bài.  **Bài 2:**  **Giáo viên yêu cầu học sinh đọc bài toán và phân tích**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  **Thử thách**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm | – HS **đọc** yêu cầu, **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** nhóm đôi. Dự kiến kết quả:  a) 80 – (30 + 25) = 80 – 55  = 25 b) (72 – 67) × 8 = 5 × 8  = 40  c) 50 : (10 : 2) = 50 : 5  = 10  – HS nhóm đôi **đọc** kĩ đề bài, **xác định** cái đã cho và câu hỏi của bài toán. – HS **tìm** cách giải. HS **làm** bài cá nhân. Bài giải 1 + 4 = 5 Mỗi túi có 5 quyển truyện và vở. 5 × 10 = 50 10 túi có 50 quyển truyện và vở.  – HS thảo luận nhóm và làm bài.  - Hs báo cáo kết quả. Nhận xét. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp đàm thoại.  c. Hình thức: **Cá nhân** | |  |
| – Yêu cầu hs nói thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức. | 1 số học sinh nhắc lại.  - Về nhà xem lại bài chuần bị bài “Làm tròn số” |  |

**TNXH**

# CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC

# BÀI 6: CHÚNG EM THAM GIA CÁC HĐXH Ở TRƯỜNG (TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Nêu được tên và ý nghĩa của một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học (ví dụ: hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, …), mô tả được hoạt động đó.

- Nhận xét được về sự tham gia của HS trong các hoạt động đó.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Biết tham gia vào các hoạt động xã hội được tổ chức ở trường.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 6 SGK phóng to

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để Hs nói được tên một số hoạt động đã tham gia ở trường.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.  - GV chia lớp làm 3 nhóm. GV bấm thời gian, hs trong nhóm lần lượt viết tên các hoạt động đã tham gia ở trường. Nhóm nào kể được nhiều hoạt động hơn thì chiến thắng.  - Gv kết luận nhận xét chung, dẫn dắt vào bài mới “Chúng em tham gia các hđxh ở trường”.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu câu chuyện của An**  **Mục tiêu:** HS bước đầu biết được một số hoạt động xã hội ở trường.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1,2,3,4 trong sgk trang 26, thảo luận nhóm kể lại câu chuyện theo hình và trả lời câu hỏi:  + An và các bạn đã tham gia hoạt động gì?  + Hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào?  - GV mời 2-3 cặp HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *An cùng các bạn tham quan và tìm hiểu về Địa đạo Củ Chi. Hoạt có ý nghĩa: Bày tỏ lòng biết ơn với các anh hùng chiến sĩ đã hi sinh cho Tổ Quốc.*  **Hoạt động 2: Một số hoạt động xã hội của trường.**  **Mục tiêu:** Nêu được tên, ý nghĩa và mô tả một số hoạt động kết nối với xã hội của trường học.  **Cách tiến hành:**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời:  *+ Trao đổi với bạn về tên hoạt động và việc làm của mọi người trong mỗi hình.*  *+ Có những ai cùng tham gia hoạt động?*  *+ Nêu ý nghĩa của các hoạt động đó.*  - GV mời 2 nhóm báo cáo trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét, rút ra kết luận: *Có rất nhiều hoạt động xã hội. Các hoạt động đó thường kết nối mọi người với nhau và mang đến lợi ích cho cộng đồng.*  **Hoạt động 3: Liên hệ bản thân**  **Mục tiêu:** HS nêu được những hoạt động xã hội ở trường đang học và mô tả lại hoạt động đó.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cặp đôi theo các nội dung sau:  + Kể tên một số hoạt động xã hội được tôt chức ở trường em và nhận xét sự tham gia của các bạn.  + Mọi người đã làm những việc gì trong các hoạt động đó?  - GV mời 3 cặp báo cáo kết quả.  - GV kết luận: *Trường học có nhiều hoạt động tập thể để kết nối học sinh với cộng đồng và xã hội. Khi tham gia các hoạt động này, em học được nhiều điều bổ ích, khám phá cuộc sống xung quanh và biết yêu thương, chia sẻ với mọi người.*  **Hoạt động nối tiếp sau bài học:**  **-** Nhận xét tiết học.  **-** GV yêu cầu HS sưu tầm tranh ảnh hoặc thông tin về một số hoạt động xã hội được tổ chức ở trường em. | - Cả lớp lắng nghe và chơi.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện cho các bạn trong nhóm nghe và trả lời câu hỏi.  - HS trình bày kết quả trước lớp  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS trao đổi và trả lời câu hỏi.  - Hs nhận xét, lắng nghe.  - HS hoạt động cặp đôi .  - HS báo cáo  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS lắng nghe. |  |

**Thứ Tư ngày 12 tháng 10 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: LỚP HỌC CUỐI ĐÔNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Trao đổi được với bạn về việc làm của các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- [Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu [được nội dung bài đọc:](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) Các bạn học sinh miền núi vừa biết giúp đỡ gia đình, vừa biết vượt khó để đến lớp. Mỗi bạn chính là một búp măng non.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* - GV: SGK, [Bảng phụ viết đoạn từ Đêm qua,… đến yêu lao động.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)

- Tranh ảnh, clip nói về những việc làm của những bạn nhỏ để tổ chức hoạt động khởi động.

HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. Trao đổi được với bạn về việc làm của các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.  Cách tiến hành: | |  |
| [HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn về việc làm của các bạn nhỏ trong tranh hay ảnh](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)    GV giới thiệu bài mới. GV ghi tên bài đọc mới “Lớp học cuối đông”. | Hs đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phỏng đoán nội dung bài đọc.  Hs khác nhận xét.  Hs lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| Mục tiêu: [Đọc trôi chảy bài đọc. Ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu Các bạn học sinh miền núi vừa biết giúp đỡ gia đình, vừa biết vượt khó để đến lớp. Mỗi bạn chính là một búp măng non.  Cách tiến hành: | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng đọc toàn bài thong thả, chậm rãi; nhấn giọng những từ ngữ tả cảnh thiên nhiên, hoạt động, trạng thái của thầy giáo và các bạn nhỏ.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp từng câu.  - Gv hướng dẫn HS cách đọc 1 số từ khó: rũ, phả, rủ, sưởi.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến phả thêm hơi lạnh.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến bên đống lửa.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến bàn tay yêu lao động.  + Đoạn 4: còn lại.  - Luyện đọc câu dài:  Bạn Mai/ thì kể về đam cưới của chị gái,/về bộ váy ao đẹp nhất,/sặc sỡ nhất/mà bạn nhìn thấy.//Cái hàng rào đá/được xếp bằng những hòn đá xanh,/bằng sự khéo léo,/cần cù/của những bàn tay yêu lao động…//,…  - Giải nghĩa từ khó: rũ (khô héo, không còn sức sống); xám xịt ( xám đen lại trông tối và xấu)  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  Gọi 1 hs đọc cả bài  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 3 câu hỏi trong sgk.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những chi tiết nào trong bài cho thấy trời rất rét?  + Câu 2: Mỗi bạn kể cho thầy giáo nghe những chuyện gì?  + Câu 3: Nhờ đâu căn phòng trở nên rộn ràng?  + Câu 4: Theo em, mỗi bạn nhỏ có điểm gì đáng khen?  + Câu 5: Kể với thầy cô giáo về một việc tốt em đã làm cùng người thân?  - GV chốt nội dung bài đọc: Mỗi bạn nhỏ đáng khen vì vừa biết giúp đỡ gia đình trong lao động, trong cuộc sống và biết vượt khó để đến lớp.  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV xác định lại giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng  - Gv cho HS luyện đọc theo nhóm đoạn từ Đêm qua, … đến yêu lao động.  Gv tổ chức hs đọc trong nhóm.  Nhận xét | Hs lắng nghe  [HS đọc thành tiếng câu.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) Luyện đọc từ khó do HS phát hiện.  Hs quan sát theo dõi  2-3 hs đọc trước lớp.  Hs luyện đọc đoạn trước lớp.  Hs khác nhận xét bổ sung.  Hs lắng nghe  HS luyện đọc theo nhóm 4  1 hs đọc cả bài  - HS thảo luận nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Cuối mùa đông, trời rét thêm, mặt đất cứng lại, cây cối rũ lá úa vàng, đá xám xịt phả thêm hơi lạnh  + Bạn Mua kể về đám cưới của chị gái với bộ váy áo đẹp đẽ, sặc sỡ.  - Đêm qua con bò nhà bạn Súa đẻ một con bê mập.  - Bạn Chơ kể về cái hàng rào đá mà bố con bạn đang xếp dở.  + Căn phòng nhỏ trở nên rộn ràng vì tiếng Mông lẫn với tiếng Kinh  + Các bạn là những em bé ngây thơ, trong sáng, biết giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức của mình.  + Em đã giúp mẹ nhặt rau, vo gạo  Em giúp bố tưới cây, bắt sâu trong vườn  2-3 HS nhắc lại  -HS lắng nghe.  HS luyện đọc lại trong nhóm.  Một vài HS đọc trước lớp.  Nhận xét tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng**  a. Mục tiêu: Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |  |
| Gọi hs nêu lại nội dung bài | 1 hs nêu trước lớp.  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài mới. |  |

**TOÁN**

**LÀM TRÒN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Làm quen với việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

**3. Phẩm chất**: trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước, nhân ái.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ tia số cho bài học, bài thực hành và bảng hiệu lệnh cho Luyện tập 2 (nếu cần).

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi  c. Hình thức: nhóm đôi | |  |
| Có thể dùng trò chơi chuyển tải các nội dung sau: – Xác định mỗi chữ số của một số ở hàng nào.  – Xác địnhsố tròn trăm, tròn chục.  GV giải thích: Trong cuộc sống, người ta thường làm tròn số để người nghe dễ nhận biết và dễ nhớ các số.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | HS tham gia trò chơi  Nhận xét-tuyên dương  - Mở vở ghi bài. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (27 phút)** | |  |
| 2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá  a. Mục tiêu: Làm quen với việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.  c. Hình thức: **Cá nhân - Lớp** | |  |
| **1. Làm tròn số đến hàng chục**  – GV vẽ (hoặc treo) tia số lên bảng lớp cho HS **quan sát**, GV chỉ vào các vạch trên tia số cho HS **đọc** các số từ 60 đến 70.  – GV đặt vấn đề: Các em quan sát và cho biết các số này gần với số tròn chục nào hơn.  – GV chỉ tay vào tia số và giới thiệu: Khi làm tròn một số đến hàng chục, ta được số tròn chục gần số đó hơn. Nếu số đó ở chính giữa hai số tròn chục, ta chọn số tròn chục lớn hơn. – GV: Khi thực hành (không phải lúc nào cũng có tia số), ta làm như thế nào?  **2. Làm tròn số đến hàng trăm** – Tương tự với làm tròn số đến hàng chục | - HS **đọc** các số từ 60 đến 70.  - HS **đọc** lần 2, GV kết hợp viết thêm các số vào tia số.  HS **đọc** lần 3: GV chỉ vào các vạch có số, HS đọc (60; 62; 65; 67; 70).  Hs lần lượt trả lời  + 62 gần số 60 hơn. + 65 ở chính giữa hai số tròn chục + 60 và 70, không gần số nào hơn. + 67 gần số 70 hơn.  HS (nhóm bốn) tìm hiểu nội dung SGK, thảo luận và trình bày.  – Khi làm tròn số đến hàng chục, ta quan sát chữ số hàng đơn vị.  HS tự tìm hiểu và trả lời: – Khi làm tròn số đến hàng trăm, ta quan sát chữ số hàng chục. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng với việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp thực hành, đàm thoại, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.  c. Hình thức: **Cá nhân - Cặp - Lớp** | |  |
| Bài 1:  - Giáo viên hướng dẫn mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài.  – HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm 4.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.  Bài 2: Đọc từng câu. Quan sát biển báo, nhận biết số đo thực tế và số sau khi làm tròn:  GV gắn bảng hiệu lệnh lên bảng lớp, một HS đọc từng câu, giải thích – cả lớp đưa bảng Đ – S.  **Đất nước em** – GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi  – Sửa bài, khuyến khích HS nói cách làm.  GV có thể giới thiệu sơ lược những cây cầu xi măng được xây dựng ở nông thôn giúp cho việc đi lại của người dân được thuận tiện và việc trao đổi hàng hoá giữa các địa phương cũng dễ dàng hơn. | HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm 4  \* Kết quả 50; 100; 600; 1 000.  HS làm bài cá nhân rồi nói với bạn câu trả lời. \* Kết quả: S – Đ – Đ – S.  – HS thảo luận nhóm đôi, nhận biết yêu cầu, thực hiện cá nhân và nói với bạn. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp đàm thoại.  c. Hình thức: **Cá nhân** | |  |
| Gv yêu cầu hs nhắc lại cách làm tròn số. | – Hs nhắc lại cách làm tròn số. - Về nhà xem lại bài chuần bị bài “ Làm quen với chữ số La Mã” |  |

**CÔNG NGHỆ**

**Bài 2: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của đèn học.

- Nhận biết được một số loại đèn học thông dụng.

- Xác định vị trí đặt đèn; bật, tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học.

- Học sinh củng cố và đánh giá được một số kiến thức về cách sự dụng đèn học.

**2. Phẩm chất và năng lực:**

*- Năng lực chung:* tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*- Phẩm chất:* chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**3. Năng lực công nghệ:**

- Nhận thức công nghệ.

- Sử dụng công nghệ.

- Giao tiếp công nghệ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1.** GV: Đèn học, sơ đồ cấu tạo đèn học; hình ảnh minh họa các bước thực hành; một số hình ảnh sự dụng đèn gây mất an toàn.

**2.** HS: Đèn học, SHS,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. HĐ khởi động**  - ***Mục tiêu***: Kích thích sự tò mò, khám phá kiến thức của HS.  - ***Cách tiến hành***:  - GV tổ chức cho HS hát, múa, kể chuyện hoặc trò chơi để khởi động tiết học.  - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài.  **2. HĐ khám phá kiến thức**  **Hoạt động 1: Ôn tập tác dụng của đèn học**  - ***Mục tiêu***: HS củng cố kiến thức về tác dụng của đèn học.  - ***Cách tiến hành***:  - GV hướng dẫn HS hoàn thành yêu cầu: Những tác dụng nào của đèn học có trong mô tả dưới đây?  - GV nêu gợi ý: HS đánh dấu X vào những tác dụng của đèn học có trong mô tả ở trang 16 và giải thích lí do vì sao em chọn.  - GV nhận xét.  - GV tổ chức cho HS hoàn thành yêu cầu: Em hãy chọn các bộ phận chính của đèn học.  - Yêu cầu HS trình bày ý kiến lựa chọn.  - GV nhận xét.  - HS cùng GV rút ra kết luận: *Có rất nhiều sản phẩm công nghệ là đèn học, nên chọn loại đèn phù hợp với khả năng để dễ dàng sử dụng.*  **Hoạt động 2: Vận dụng**  - ***Mục tiêu***: Giúp HS củng cố, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  - ***Cách tiến hành***:  - Gv hướng dẫn HS giải quyết các yêu cầu trong SHS.  1. Hãy lựa chọn một loại đèn học mà em yêu thích và giới thiệu cho các bạn về những bộ phận chính của đèn. Mô tả màu sắc và loại bóng đèn được sử dụng.  + GV tổ chức cho HS chia nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.  + GV hướng dẫn HS nhận xét và bình chọn người có cách trình bày đầy đủ, mạch lạc, tự tin.  + GV tuyên dương HS.  2. Em sẽ làm gì khi thấy chiếu đèn học đang bật sáng, những không thấy người sử dụng như hình ảnh minh họa dưới đây?    + GV hướng dẫn HS nêu hướng giải quyết theo thực tế.  - GV mở rộng giáo dục HS ý thức tắt đèn, quạt trong lớp khi không sử dụng như giờ ra chơi, giờ học thể dục dưới sân, trước khi ra về, giáo dục HS tiết kiệm năng lượng.  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV đặt câu hỏi cho HS: Qua bài học này, em rút ra được điều gì?  - GV lắng nghe và giải đáp thắc mắc trong phạm vi mục tiêu bài học.  - HS đọc ghi nhớ SHS trang 17.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau.  **4. Đánh giá**  - Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.  - Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài. | - HS tham gia những hoạt động do GV tổ chức.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe yêu cầu.  - HS thực hiện, trình bày và giải thích lí do chọn: Tác dụng của đèn học:  + Cung cấp đủ ánh sáng cho học tập.  + Bảo vệ mắt khi sử dụng.  - HS hoàn thành yêu cầu.  - HS trình bày ý kiến: Các bộ phận chính của đèn học là: Bóng đèn, chụp (chao) đèn, công tắc đèn, thân đèn, dây nguồn và đế đèn.  **-** HS đọc yêu cầu trong SHS.  1. Hãy lựa chọn một loại đèn hcoj mà em yêu thích và giới thiệu cho các bạn về những bộ phận chính của đèn. Mô tả màu sắc và loại bóng đèn được sử dụng.  2. Em sẽ làm gì khi thấy chiếu đèn học đang bật sáng, những không thấy người sử dụng như hình ảnh minh họa dưới đây?  - HS thực hiện chia nhóm theo yêu cầu, thảo luận và trình bày kết quả thảo luận.  **-** HS lắng nghe hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu: Em sẽ chạy lại tắt đèn; Em sẽ hỏi xem có ai sử dụng tiếp không, nếu không em sẽ tắt…  - HS lắng nghe.  **-** HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS đọc ghi nhớ.  - HS thực hiện. |  |

**Thứ Năm ngày 13 tháng 10 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**NGHE – KỂ: MƠ ƯỚC CỦA SAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được câu thể hiện sự thích thú với một sự vật, sự việc được nhắc đến trong bài đọc; thể hiện cảm xúc với một việc làm tốt của bạn bè.

- Nghe –kể được câu chuyện Mơ ước của Sam theo tranh và câu hỏi gợi ý.

- Viết được đoạn văn ngắn tả cuốn sách của em, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |  |
| - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |  |
| **2.Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| Mục tiêu: Nói được câu thể hiện sự thích thú với một sự vật, sự việc được nhắc đến trong bài đọc; thể hiện cảm xúc với một việc làm tốt của bạn bè.  Nghe –kể được câu chuyện Mơ ước của Sam theo tranh và câu hỏi gợi ý.  Cách tiến hành: | |  |
| **2.1 Hoạt động Nói**  Nói câu thể hiện cảm xúc  Gv hướng dẫn hs xác định yêu cầu của BT 2a  Gv tổ chức HS trao đổi trong nhóm đôi nói câu thể hiện sự thích thú của bản thân với: Chú bê con của nhà bạn Súa, cái hàng rào đá bạn Chơ xếp cùng bố hay bộ váy áo của chị bạn Mua.  - Gv nhận xét.  - Gv hướng dẫn hs xác định yêu cầu của BT 2b: Nói câu thể hiện cảm xúc với một việc làm tốt của bạn bè trong nhóm.  GV nhận xét.  **2.2. Hoạt động nghe**  **Nghe kể chuyện Mơ ước của Sam.**  GV yêu cầu HS phỏng đoán nội dung câu chuyện.  Gv kể chuyện lần 1, vừa kể vừa hỏi các câu hỏi có dưới mỗi bức tranh để kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung của HS.  Gv kể chuyện lần 2, kết hợp quan sát từng tranh  **2.3. Kể từng đoạn câu chuyện**  GV hướng dẫn cách thêm vào đoạn thứ nhất mộ vài đặc điểm của cậu bé Sam.  Gv đặt câu hỏi gợi ý:  + Sam thường theo cha đi đâu?  + Quan sát tranh, cho biết đặc điểm nổi bật của Sam?  Đoạn 1: Tả ngoại hình của cậu bé Sam  Đoạn 2: Suy nghĩ của Sam khi làm bài  Đoạn 3: Lời nói, hành động của bố  Đoạn 4: Lời nói, hành động của thầy giáo  2.3. Kể toàn bộ câu chuyện.  Gv nhận xét, tuyên dương. | HS xác định yêu cầu của BT 2a  HS trao đổi trong nhóm đôi để nói câu thể hiện cảm xúc.  2 - 3 HS trình bày kết quả trước lớp  + Ồ, chú bê con xinh quá!  + Cái hàng rào đá thật chắc chắn.  + Bộ váy áo mới đẹp làm sao!  HS trao đổi trong nhóm đôi để nói câu thể hiện cảm xúc.  2 - 3 HS trình bày kết quả trước lớp  + Súa đúng là một bạn nhỏ yêu động vật!  + Bạn Chơ thật chăm chỉ  HS đọc tên truyện và quan sát tranh minh họa, phỏng đoán nội dung câu chuyện.  HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi của Gv.  HS ghi chép lại một số tình tiết chính bẳng sơ đồ đon giản.  HS xác định yêu cầu của BT, quan sát các câu hỏi gợi ý dưới tranh.  HS thảo luận nhóm 4 để kể lại từng đoạn của câu chuyện theo những gợi ý của GV  HS có thể sáng tạo bằng cách thêm vào từng đoạn câu chuyện một vài chi tiết nhỏ.  Đại diện các nhóm lên kể chuyện theo từng đoạn.  HS thảo luận nhóm 2 kể lại toàn bộ câu chuyện.  Đại diện 1-2 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  HS nhận xét. |  |
| **3. Vận dụng**  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. | |  |
| Em hãy nói lại nội dung câu chuyện | 1-2 hs nêu  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài mới. |  |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 3: EM HAM HỌC HỎI (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:*** Nêu được lợi ích của việc ham học hỏi, thực hiện sự tìm kiếm và hỗ trợ khi có thắc mắc, cần sự giúp đỡ.

***\* Năng lực riêng:*** Hình thành kĩ năng tự bảo vệ hành vi, việc làm giúp bản thân ham học hỏi.

**3. Phẩm chất:**

+ Trách nhiệm: Biết tìm kiếm câu trả lời từ thầy, cô giáo, người thân. Nhắc nhở người thân, bạn bè cần ham học hỏi những điều tốt lành.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK đạo đức, Vở bài tập Đạo đức, bài giảng điện tử.

**- HS:** SGK Đạo đức 3, thẻ mặt cười/ mặt buồn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Khởi động**  **Mục tiêu:** ***Khơi gợi cảm xúc tích cực, giúp HS xác định được chủ đề bài học: Em ham học hỏi***  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát: “Điều kỳ lạ quanh ta”  - Lời bài hát cho ta thấy điều gì?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới: Thế giới xung quanh ta có vô số bí ẩn, các con có muốn biết và giải thích sự bí ẩn đó. Để muốn biết, chúng mình cần ham học hỏi các kiến thức, để việc học hỏi đạt kết quả cao chúng ta cùng bước vào bài học ngày hôm nay nhé! “ Em ham học hỏi (Tiết 2)” | - HS vỗ tay và hát theo  + Thế giới quanh ta có rất nhiều điều bí ẩn.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới. |  |
| **2. Luyện tập**  **2.1. Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm noà sau đây? Vì sao?**  **Mục tiêu:** **Đồng tình với việc làm thể hiện ham học hỏi; không đồng tình với việc làm không thể hiện ham học hỏi.**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: quan sát các tranh 1 – 4 (trang 16, SGK), xác định nội dung tranh và trả lời câu hỏi Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS giơ thẻ mặt cười/ mặt buồn với từng bức tranh  + Giơ mặt cười với tranh mà em đồng tình  + Giơ mặt buồn với tranh mà em không đồng tình  - GV tổ chức cho đại diện mỗi bức tranh 1 – 2 HS mô tả tình huống trong tranh và đặt câu hỏi cho HS. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.  + Tranh 1: Em có đồng tình với hành động của bạn Bin không?  + Tranh 1: Nếu em là Bin, em sẽ làm gì?  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  - GV đặt câu hỏi gợi mở để giúp HS kết nối nội dung bài học với bản thân:  + Khi có vấn đề thắc mắc, em sẽ làm gì để tìm được câu trả lời?  **2.2. Hoạt động 2: Đưa ra lời khuyên cho các bạn trong các tình huống**  ***Mục tiêu: HS luyện tập, củng cố các việc làm thể hiện sự ham học hỏi***  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 và gia nhiệm vụ thảo luận nhóm  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - GV tổng kết hoạt động, nhận xét và khen ngợi HS, nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện việc ham học hỏi và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện việc ham học hỏi đúng cách.  **2.3. Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu: HS rèn luyện và thực hành các việc làm thể hiện sự ham học hỏi***  **Cách tiến hành:**  - GV lần lượt giới thiệu từng tranh, HS quan sát tranh và mô tả tình huống trong tranh.  + Tình huống 1: Tin đang đọc sách, Bin rủ Tin đi chơi.  + Tình huống 2: Một bạn nam và một bạn nữ sang nhà A Pó, rủ A Pó đi học, Nhưng A Pó lại trả lời: “ Trời mưa, gió lạnh lắm. Tớ nghỉ học thôi!”  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 sắm vai xử lí tình huống  - GV mời đại diện các nhóm sắm vai xử lí tình huống trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm có cách xử lí tình huống phù hợp | - HS lắng nghe, suy nghĩ  - HS suy nghĩ, giơ thẻ mặt cười/ mặt buồn  + Đồng tình: tranh 2,3,4  + Không đồng tình: tranh 1  + Tranh 1: Mẹ giới thiệu với Bin một quyển sách hay nhưng Bin vẫn mải xem phim hoạt hình. Mắt không rời màn hình ti vi, Bin đáp: “Con không thích đọc sách đâu  + Em không đồng tình với bạn Bin vì bạn chỉ mải xem phim hoạt hình mà không tự giác, cũng không chủ động đi tìm hiểu những kiến thức mới  +…Em sẽ dừng xem ti vi, lắng nghe mẹ giới thiệu quyển sách. Dùng nhiều thời gian để đọc quyển sách đó.  + Tranh 2: Giờ ra chơi, Na chạy lên nhờ cô giáo hướng dẫn lại bài Toán khó.  + Tranh 3: Khi đi ngang qua một cánh đồng lúa, một bạn nhỏ hỏi mẹ: “ Mẹ ơi, sao thân cây lúa lại mềm ạ?”  + Tranh 4: Cốm và Bin đang cùng nhau tìm hiểu về lá cây trong vườn trường.  + Hỏi bố mẹ, thầy cô,..; tự tìm hiểu qua sách, báo, tài liệu trên internet,..  - HS lắng nghe  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét.  + TH1: Khuyên Cốm không nên nói chuyện riêng để tránh ảnh hưởng đến các bạ khác và chú ý lắng nghe thuyết trình.  + TH2: Khuyên Bin không nên đòi mẹ như vậy vì đồ chơi chỉ giúp Bin vui vẻ nhất thời, không mang lại lợi ích gì cho bạn, khác hẳn với việc đọc sách.  + TH3: Khuyên Tin dừng việc làm vô bổ của mình lại để tìm hiểu những thứ có ích hơn. Nếu Tin muốn tìm hiểu về các nhân vật có thể gợi ý cho bạn những anh hùng trong lịch sử dân tộc,...  - HS quan sát tranh, lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm, phân vai xử lí tình huống.  - HS sắm vai xử lí tình huống.  + Tình huống 1: Từ chối lời mời đi chơi của bạn để tiếp tục đọc sách.  + Tình huống 2: Khuyên A Pó không nên nghỉ học chỉ vì lí do thời tiết, nói với bạn rằng nếu nghỉ buổi học này, bạn sẽ bỏ lỡ rất nhiều điều hay và thú vị.  - HS nghe GV chốt lại nội dung.  -HS lắng nghe, thực hiện. |  |
| **3. Củng cố – Vận dụng**  GV yêu cầu HS về nhà :  + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về lợi ích của việc ham học hỏi.  + Tự biết sắp xếp thời gian hợp lý trong ngày học bài, đọc sách,… để tăng hiểu biết cho bản thân. | - HS lắng nghe, thực hiện. |  |

**TOÁN**

**LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được ba chữ số La Mã: I, V, X.  
 - Đọc, viết các số tự nhiên trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mô hình đồng hồ thứ nhất chỉ có bốn số 12, 3, 6, 9; Mô hình đồng hồ thứ hai có số ghi bằng số La Mã. (Hai mô hình này có thể thay thế bởi hình vẽ trên bảng, khi cần thiết GV vẽ kim đồng hồ.)

- HS: SGK, Tư liệu giáo viên yêu cầu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi  c. Hình thức: cá nhân | |  |
| **Trò chơi:** Xem đồng hồ. – GV dùng mô hình đồng hồ thứ nhất, xoay kim để đồng hồ chỉ giờ đúng (kim phút chỉ số 12). - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | HS tham gia trò chơi  – HS **đọc** giờ.  - Mở vở ghi bài |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (27 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Nhận biết được ba chữ số La Mã: I, V, X. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.  c. Hình thức: **Cá nhân - Lớp** | |  |
| **1. Giới thiệu ba chữ số La Mã: I, V, X** – GV yêu cầu hs **xem** đồng hồ phần Khởi động (SGK) và **đọc** giờ. – GV giới thiệu cho HS biết các số ghi trên mặt đồng hồ là các số ghi bằng chữ số La Mã. – GV giới thiệu ba chữ số thường dùng: I, V, X. + GV viết lên bảng: I (diễn giải: chữ I in). + Giới thiệu: đây là chữ số La Mã.  + GV đọc: “một”, HS **đọc** theo. Làm tương tự chữ số V (năm), X (mười). Sau đó, GV chỉ vào mỗi số (I, V, X) vừa viết vừa cho HS đọc lại. – HS **tìm** ba chữ số vừa học trên mặt đồng hồ (gắn trên bảng lớp). **2. Giới thiệu cách đọc, viết các số La Mã trong phạm vi 20 *a) Các số La Mã từ 1 đến 12*** – GV giới thiệu cách đọc, viết các số La Mã từ một (I) đến mười hai (XII).  – GV giới thiệu sơ lược, HS bước đầu **làm quen** giá trị các chữ số khi đứng cạnh nhau. + Số II (hai chữ số I viết liền nhau nên có giá trị là “hai”). + Số IV, IX (chữ số I viết liền bên trái chỉ giá trị V hay X bớt đi một đơn vị). + Số VI, XI (chữ số I viết liền bên phải chỉ giá trị V hay X tăng thêm một đơn vị).  Gv yêu cầu học sinh viết chữ số La Mã  a) 1, 5, 10 b) 4, 9 c) 10, 11, 12 1, 2, 3 6, 7, 8.  ***b) Các số La Mã từ 13 đến 20*** – GV giới thiệu cách đọc, viết các số La Mã từ mười ba (XIII) đến hai mươi (XX). + GV vừa viết vừa đọc. + Gv yêu cầu hs **viết** một vài số bằng chữ số La Mã: 13, 14, 15, 20. | – HS lần lượt **xem** đồng hồ phần Khởi động (SGK) và **đọc** giờ.  Hs nhắc lại I,V,X ( một, năm, mười)  1 số học sinh lần lượt tìm ba chữ số trên mặt đồng hồ.  Hs quan sát theo dõi  HS **đọc** các chữ số La Mã trên mặt đồng hồ (trên bảng lớp).  – HS **viết** các số sau bằng chữ số La Mã (nhìn mẫu trên bảng để viết):  Hs quan sát theo dõi  + HS **đọc** các số La Mã từ mười ba (XIII) đến hai mươi (XX). + HS **viết** một vài số bằng chữ số La Mã: 13, 14, 15, 20 (nhìn mẫu trên bảng để viết). |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Đọc, viết các số tự nhiên trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp thực hành, đàm thoại, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.  c. Hình thức: **Cá nhân - Cặp - Lớp** | |  |
| Bài 1: – Gv yêu cầu hs hoạt động nhóm đôi  –GV cho HS đọc các số La Mã theo cột dọc, hàng ngang, theo thứ tự bất kì.  Bài 2: Chuyển xuống hoạt động củng cố.  **Vui học** gv yêu cầu hs đọc các câu trong hình. GV có thể nói thêm về Hội khoẻ Phù Đổng và nói về ích lợi của việc đọc sách. | – HS hoạt động nhóm đôi, các em đọc cho nhau nghe. 1 số hs trình bày trước lớp.  Nhận xét chốt ý.  HS lần lượt đọc các câu trong hình. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp trò chơi.  c. Hình thức: Cá nhân | |  |
| Gv tổ chức hs trò chơi.  GV dùng mô hình đồng hồ có chữ số La Mã. – GV xoay kim đồng hồ và HS đọc giờ. – GV đọc giờ và HS chạy lên xoay kim đồng hồ.  Nhận xét tuyên dương. | Hs tham gia trò chơi  - Về nhà xem lại bài chuần bị bài “Em làm được những gì?” |  |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 2. AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- [Xác định những việc làm để đảm bảo an](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) toàn trong ăn uống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A1, bút dạ;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phấm  **Mục tiêu:**  - Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 3 trong sgk  GV chia lớp thành nhóm 4 HS và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy AI có hàng chữ Sử dụng thực phẩm an toàn , băng dính giấy và bút dạ.  [GV yêu cầu các nhóm cách thực hiện chia tờ giấy AI thành 2 cột, một cột ghi “Nên”,](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) [một cột ghi “Không nên”.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  GV yêu cầu các nhóm trao đổi để đưa ra những cách lựa chọn thực phẩm đảm bào vệ sinh an toàn, sau đó ghi các ý vào cột “Nên” và “Không nên”. GV nhắc HS có thể tham khảo gợi ý ở hình minh hoạ trong SGK trang 19, 20.  [GV tổng hợp lại các ý kiến và kết luận về cách lựa chọn thực phẩm để](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) đảm bảo vệ sinh an toàn.  [**Hoạt động 2: Xác định những việc làm đó đảm bảo an toàn**](https://blogtailieu.com/) **trong ăn uống**  **Mục tiêu:** [Xác định những việc làm để đảm bảo an](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) toàn trong ăn uống.  **Cách tiến hành:**  [GV yêu cầu từng HS đọc thầm nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 21.  GV chia lóp thành nhóm 6 HS và phát cho mỗi nhóm giấy AI bút yêu cầu các nhóm thảo luận về những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống.  GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận bằng cách trao đổi sản phẩm với nhóm bạn, đọc và bổ sung cho nhóm bạn những ý kiến (nếu có).  GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận về những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uổng và đặt câu hỏi: *Các em đã thực hiện được những việc làm nào để đảm bảo an toàn trong ăn uống?*  GV mời HS trả lời câu hỏi và đánh dấu lên sản phẩm của các nhóm, sau [đó nhắc nhở các em chủ ý thực hiện những việc làm để đảm bảo an toàn](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) [trong ăn uống.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: Hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. [Những Việc Làm Để Đảm Bảo An](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) toàn trong ăn uống. | - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  - HS hoạt động nhóm  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và [mời một số nhóm bổ sung.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  - HS lắng nghe nhận xét.  Tranh 2: bát đũa sạch sẽ được sắp xếp gọn gàng.  [Tranh 3: dao thớt được rửa sạch và để vào giá phơi khô.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  Tranh 4: sử dụng nguồn nước mảy để nấu ăn.  [Tranh 5: sử dụng nguồn nước giếng để rửa rau.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  - HS hoạt động nhóm  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và [mời một số nhóm bổ sung.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  - HS lắng nghe nhận xét. |  |

**Thứ Sáu ngày 14 tháng 10 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT SÁNG TẠO: VIẾT VỀ MỘT CUỐN SÁCH EM THÍCH (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được đoạn văn ngắn tả cuốn sách của em, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh.

- Nói được về tên, bìa hoặc tranh minh họa của một cuốn sách em thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình ảnh sơ đồ tư duy, bìa một số sách.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |  |
| - Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.  - Giới thiệu bài mới- Ghi bảng đầu bài. | - Mở SGK và ghi tựa bài. |  |
| **2.Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| **Hoạt động Viết sáng tạo**  Mục tiêu: [Nhận diện được cấu trúc, nội dung và viết được đoạn văn ngắn tả cuốn sách của em, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  Cách tiến hành: | |  |
| 2**.1. Nói về một cuốn sách em thích**  Gv yêu cầu HS đọc BT1  Gv yêu cầu HS quan sát tranh, đọc các gợi ý có trong sơ đồ tư duy  GV nhận xét về nội dung nói, rút ra một số điểm cần lưu ý và gợi ý cách nói câu có hình ảnh so sánh.  **2.2. Viết về một cuốn sách của em.**  Gv yêu cầu HS đọc và phân tích yêu cầu BT 2.  GV khuyến khích HS phát triền ý tưởng và đưa ra 1 vài gợi ý.  - Gv yêu cầu vài HS đọc bài trước lớp.  - Gv yêu cầu HS dán ảnh hoặc trang trí đơn giản bài viết.  - GV nhận xét. | HS đọc và phân tích yêu cầu BT1  HS quan sát tranh và ghi chép nhanh một số nội dung đơn giản.  HS nói trong nhóm đôi  HS nhận xét, góp ý lẫn nhau  Một vài HS nói trước lớp.  HS lắng nghe.  HS đọc và phân tích yêu cầu BT 2.  HS thực hiện vào VBT.  1 - 2 HS đọc bài trước lớp  HS nghe bạn nhận xét. |  |
| [**3. Vận dụng**](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  Cách tiến hành: | |  |
| [Gv tổ chức Chơi trò chơi Phòng tranh vui v](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)ẻ  GV hướng dẫn cách thực hiện  Gv nhận xét-tuyên dương. | Hs trao đổi với bạn theo nhóm 4, dựa vào các câu hỏi gợi ý  của GV.  HS dán các sản phẩm của nhóm xung quanh lớp.  HS tham quan phòng tranh, đọc các bài viết.  [HS vẽ khuôn mặt và ghi từ ngữ nhận xét phù hợp vào thẻ nhận xét và gắn vào bài viết](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) em thích.  [Một số HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về bài viết em thích trước lớp.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài mới. |  |

**TOÁN**

**EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi  c. Hình thức: nhóm đôi | |  |
| Trò chơi ĐỐ BẠN GV: viết số lên bảng. Ví dụ: 513. GV: Chữ số 3 ở hàng nào? Sau đó HS chơi theo nhóm đôi hoặc chơi theo đội. | Hs tham gia trò chơi theo nhóm.  Cả lớp: đọc số “năm trăm mười ba”. Cả lớp: Chữ số 3 ở hàng đơn vị. |  |
| **2. Hoạt động luyện tập (28 phút):**  a. Mục tiêu: Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp thực hành, đàm thoại, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.  c. Hình thức: **Cá nhân - Cặp - Lớp** | |  |
| Bài 1:  Gv yêu cầu hs thực hiện cá nhân Gv theo dõi nhận xét. Bài 2:  Gv hướng dẫn hs cách làm  Gv yêu cầu hs làm vào bảng con  Nhận xét tập của hs.  *Lưu ý:* GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép tính cho cả lớp thực hiện trên bảng con. Bài 3:  Gv hướng dẫn hs cách làm  Gv yêu cầu hs làm vào bảng con  Nhận xét tập của hs.  *Lưu ý:* GV cũng có thể đọc – viết lần lượt từng biểu thức trên bảng lớp, cho cả lớp thực hiện trên bảng con. Bài 4:  Gv hướng dẫn hs cách làm  Gv yêu cầu hs thực hiện nhóm đôi  Đại diện nhóm báo cáo  Nhận xét | HS thực hiện cá nhân. – HS trình bày trước lớp: Nói kết quả và giải thích tại sao chọn ý đó.  HS tìm hiểu bài, nhận biết: đặt tính rồi tính; tính tổng là làm phép cộng, tính hiệu là làm phép trừ. – HS thực hiện (bảng con).  – HS tìm hiểu bài, nhận biết: tính giá trị của biểu thức. – HS thực hiện (bảng con).  HS thực hiện nhóm đôi. – Tìm hiểu bài: chỉ cần thay dấu hỏi bởi số thích hợp. – thảo luận, tìm cách thực hiện. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp trò chơi.  c. Hình thức: nhóm 4 | |  |
| Trò chơi AI NHANH HƠN?  Gv chia nhóm và hướng dẫn cách chơi Nhận xét tuyên dương hs thắng | Hs tham gia trò chơi theo nhóm  - Về nhà xem lại bài chuần bị bài “Em làm được những gì? Tiết 2” |  |

.................................................................................................................................

**TNXH**

# CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC

# BÀI 6: CHÚNG EM THAM GIA CÁC HĐXH Ở TRƯỜNG (TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Nêu được tên và ý nghĩa của một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học (ví dụ: hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, …), mô tả được hoạt động đó.

- Nhận xét được về sự tham gia của HS trong các hoạt động đó.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

***\* Năng lực riêng:*** Biết chia sẻ, nêu ý nghĩa các hoạt động xã hội được tổ chức ở trường mà em đã tham gia.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 6 SGK phóng to

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các hoạt động kết nối với xã hội.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS giới thiệu về tranh ảnh đã sưu tầm ở tiết 1  - HS dán vào bảng nhóm và trình bày.  - GV và HS cùng chia sẻ, trao đổi và nhận xét.  - Gv kết luận nhận xét chung, dẫn dắt vào bài mới.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Nhận xét, đánh giá hành vi của bạn.**  **Mục tiêu:** HS nhận xét được sự tham gia của mọi người trong các hoạt động kết nối xã hội.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 8,9,10 trong sgk trang 28.  - GV hỏi:  + Mọi người trong hình đang làm gì?  + Em có nhận xét gì về việc làm của mỗi bạn trong các hình?  + Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của mỗi bạn?  - Cho HS trả lời câu hỏi theo nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *Tham gia hoạt động kết nối xã hội sẽ giúp em phát huy được ý thức và năng lực tự giác, có thêm kiến thức về con người và xã hội, được rèn kĩ năng giao tiếp. ứng xử văn minh, văn hóa.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hoạt động xã hội được tổ chức ở trường em**  **Mục tiêu:** HS sưu tầm tranh ảnh, thông tin và chia sẻ về nội dung, ý nghĩa, sự tham gia của các bạn về một số hoạt động xã hội được tổ chức ở trường.  **Cách tiến hành:**  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - HS lựa chọn một hoạt động trong tranh đã sưu tầm mà mình thích nhất, chia sẻ về nội dung, ý nghĩa, sự tham gia của các bạn trong hoạt động đó cho bạn bên cạnh nghe.  - GV mời 3 cặp chia sẻ.  - HS và GV nhận xét.  GV kết luận: *Em tự giác và tích cực tham gia các hoạt động kết nối với xã hội của trường học.*  - GV dẫn dắt để HS nêu được từ khóa của bài: “Kết nối – Xã hội”.  **Hoạt động nối tiếp sau bài học:**  **-** Nhận xét tiết học.  **-** GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bè, người thân về các hoạt động kết nối xã hội của trường mà bản thân đã tham gia. | - Hs giới thiệu  - Hs trao đổi, nhận xét  - HS quan sát tranh.  - HS trình bày kết quả trước lớp  - HS lắng nghe  - HS trao đổi và chia sẻ.  - Hs nhận xét, lắng nghe.  - HS lắng nghe. |  |

.................................................................................................................................

**Thứ Bảy ngày 15 tháng 10 năm 2022**

**GDTC**

CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

# Bài 3: Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại ( tiết 2)

**I.Yêu cầu cần đạt**

* 1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát độ ng tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại .

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# III.Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

# IV.Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.      * Đội hình HS quan sát tranh         HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.    ĐH tập luyện theo tổ      GV   * Từng tổ lên thi đua * Chơi theo đội hình vòng tròn        * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng   - ĐH kết thúc       |  |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “Kết bạn ” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
|  |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| - Ôn biến đổi đội hình từ một vòng tròn , thành 2 vòng tròn và ngược lại. |  |  | - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Người thừa thứ ba ”      * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.   * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  Xuống lớp | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần   lần | - Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS bật nhảy 3m * GV cho HS trả lời một số câu hỏi   GV hướng dẫn   * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.   VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |

**ÂM NHẠC**

**CHỦ ĐỀ 2: ĐẤT NƯỚC MẾN YÊU (THỜI LƯỢNG 4 TIẾT)**

**Tiết 2. Bài hát “Quốc ca Việt Nam” lời 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:** Khám phá âm nhạc có tính chất hào hùng.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Biết yêu quê hương, yêu Tổ quốc thông qua việc cảm thụ, vận động và hát theo bài hát Quốc ca Việt Nam.

- Phẩm chất 2: Biết trân trọng, tự hào về văn hoá dân tộc thông qua hoạt động khám phá nhạc cụ sáo trúc.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe bài Quốc ca Việt Nam.

- Năng lực chung 2: Biết trình bày ý tưởng của bản thân thông qua quan sát các hình ảnh trong hoạt động Khám phá.

- Năng lực chung 3: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Bước đầu biết cảm nhận được tính chất hào hùng trong âm nhạc qua phần Khám phá.

- Năng lực âm nhạc 2: (a) Hát bài hát Quốc ca Việt Nam đúng cao độ, trường độ. (b) Hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca. (c) Hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản phù hợp với bài hát.

- Năng lực âm nhạc 3: Đọc đúng tên nốt trong thang âm và bài đọc nhạc; thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Năng lực âm nhạc 4: Thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Quốc ca Việt Nam.

- Năng lực âm nhạc 5: Nhận biết và nêu được tên của nhạc cụ sáo trúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh khám phá chủ đề; các tệp âm thanh bài Quốc ca Việt Nam; tệp âm thanh cây sáo trúc; trống nhỏ, thanh phách, song loan, sáo trúc, ma-ra-cát, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Hát chuyền bóng”, giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài học. | Học sinh thực hiện trò chơi. |  |
| **2. Hoạt động 2. Ôn tập lời 1, dạy học hát lời 2 (13 phút):**  \* Mục tiêu: Biết vận động và hát theo bài hát Quốc ca Việt Nam (lời 2 và cả bài).  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên cho học sinh nghe bài hát “Quốc ca Việt Nam” kết hợp vận động theo nhịp điệu.  - Hướng dẫn học sinh hát với kết hợp gõ theo nhịp, hát kết hợp vận động phụ họa. | - Học sinh nghe bài hát “Quốc ca Việt Nam” và vận động.  - Học sinh hát với kết hợp gõ theo nhịp, vận động phụ họa. |  |
| **3. Hoạt động 3. Đọc nhạc (8 phút):**  \* Mục tiêu: Học sinh đọc đúng tên nốt trong thang âm và bài đọc nhạc; thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm; Thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Quốc ca Việt Nam.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên hướng dẫn HS ôn tập lại kí hiệu nốt nhạc bàn tay, khuyến khích HS thể hiện các mẫu âm.  - GV hướng dẫn HS luyện tập theo mẫu 6 âm, thực hành đọc nhạc theo mẫu (GV làm mẫu trước các mẫu luyện tập sau đó hướng dẫn cho HS).  - GV hướng dẫn HS đọc tiết tấu theo mẫu.  - GV hướng dẫn HS sáng tạo mẫu 6 âm theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay. | - Học sinh ôn tập lại kí hiệu nốt nhạc bàn tay. |  |
| **4. Hoạt động 4. Thường thức âm nhạc (10 phút):**  \* Mục tiêu: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ; Thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Quốc ca Việt Nam.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên thể hiện hoặc cho HS xem clips nhạc có sử dụng sáo trúc, sau đó GV giới thiệu nhạc cụ sáo trúc.  - GV yêu cầu HS vẽ lại hình ảnh sáo trúc đơn giản.  - GV yêu cầu HS giới thiệu lại cho các bạn cùng nghe. | - HS xem clips.  - HS vẽ lại hình ảnh sáo trúc.  - HS giới thiệu cho các bạn. |  |

**KNS**

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 2. AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG**

[Nghe hướng dẫn sưu tầm](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

[Nghe hướng dẫn sưu tầm](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A4;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Sgk, bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
|  | [Nghe hướng dẫn sưu tầm](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm theo câu hỏi gợi ý:  [+ Em hãy nêu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) [những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống đã được tìm hiểu ở các](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) tuần trước trong chủ đề “An toàn trong cuộc sống".  + Theo em có thể sưu tầm tranh ảnh về vệ sing an toàn thực phẩm ở đâu?  - Gv tổ chức học sinh thảo luận nhóm đôi  - [GV tổng hợp lại các ỷ kiến và gợi ý cho HS về nhà tìm kiếm trên sách, báo,](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) tạp chí, các trang mạng trên Internet,... những hình ảnh về vệ sinh an toàn [thực phẩm, sau đó cắt để tiết sau mang đến lớp.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm để hs hình dung ra nội dung cần sưu tầm.  - GV yêu cầu mỗi hs tìm được ít nhất 2 bức tranh hoặc ảnh về vệ sinh an [toàn thực phẩm.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  GV tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe GV trình bày  Học sinh nêu câu hỏi thảo luận  - HS hoạt động nhóm đôi  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và [mời một số nhóm bổ sung.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  - HS lắng nghe nhận xét. |  |

Ngày 15 tháng 10 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  C:\Users\MrTOI\Downloads\CHỮ_KÍ-removebg-preview.png  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |